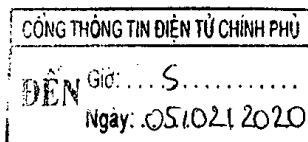


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 02/TTr-LĐTBXH ngày 09 tháng 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 312 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng; các tỉnh: Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Cà Mau, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Kon Tum, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Long An, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tiền Giang, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Long và các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN (4 b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình





DANH SÁCH CẤP BẰNG TỔ QUỐC GHI CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Nguyên quán/Trú quán	Ngày hy sinh
1 - BỘ CÔNG AN					
1	1.	Nguyễn Hoài Thanh	Phó Trưởng phòng Cục B02 Thượng tá CAND	Lý Nhân, Hà Nam	19/8/2017
2	2.	Trần Văn Dũng	Trưởng Công an xã Trung tá CAND	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	25/12/2018
3	3.	Mào Văn Long	Đại úy CAND	Xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	18/02/2018
4	4.	Nguyễn Tiến Đạt	Đại úy CAND	Xã Tiên Hiệp, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	07/7/2015
5	5.	Trịnh Văn Đường	Cán bộ CAND	Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1952
2 - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
6	1.	Nguyễn Văn Chấn	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	15/9/2019
7	2.	Phùng Xuân Hiên	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 98%)	Xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	26/8/2019
8	3.	Nguyễn Văn Phòng	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	06/8/2019
9	4.	Trần Thị Xanh	Thanh niên xung phong	Xã Đức Trung, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	21/5/1983
3 - BỘ QUỐC PHÒNG					
10	1.	Phan Ngôn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	12/4/1949
11	2.	Nguyễn Văn Tiến	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	21/4/2017
12	3.	Trần Tuấn Khanh	Trung tá QĐNDVN	Xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	18/5/2018
13	4.	Nguyễn Quang Hình	Thiếu tá QĐNDVN	Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	18/5/2018
14	5.	Nguyễn Văn Can	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	29/10/1950
15	6.	Hoàng Văn Hộ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	12/1950



16	7.	Nguyễn Văn Sơn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lệnh Khanh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	08/4/1972
17	8.	Đoàn Kim Vân	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Thị trấn Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh)	4/1947
18	9.	Bùi Bao	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nam Trung, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	5/1953
19	10.	Hoàng Tấn Trình (Hoàng Trần Trình)	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	1949
20	11.	Lê Khóa	Thượng sĩ Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tam An, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)	26/01/1952
21	12.	Trần Rát	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hương Thạch, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế).	25/12/1954
22	13.	Nguyễn Bá Nguyệt	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	27/4/1948
23	14.	Nguyễn Văn Sản	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	28/02/1951
24	15.	Nguyễn Văn Ngăn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	12/5/1951
25	16.	Lại Văn Sách	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tiên Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	09/4/1954
26	17.	Nguyễn Hữu Lễ	Chiến sĩ QĐNDVN	Hà Cầu, Hà Đông, Hà Sơn Bình Trú quán: Xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	1950
27	18.	Đỗ Văn Lang	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	28/9/1950
28	19.	Phạm Văn Thủ	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	19/6/1965
29	20.	Nguyễn Văn Kiển	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	14/02/1949
30	21.	Huỳnh Văn Mừng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Hồng, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải (nay là xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu)	17/11/1985
31	22.	Chu Văn Luật	Chiến sĩ QĐNDVN	Cổ Nhuế, Quảng Bá, Hà Nội Trú quán: Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	23/6/1947
32	23.	Phan Văn Phin	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	12/1953
33	24.	Hoàng Văn Hào	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	01/01/1953
34	25.	Lê Văn Thống	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	4/1951

35	26.	Phạm Văn Bài	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	30/9/1951
36	27.	Nguyễn Đình Mông	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	10/1951
37	28.	Ngô Văn Tản	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tiên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	01/1968
38	29.	Nguyễn Văn Chiếm	Trung sĩ Trung đội phó QĐNDVN	Xã Hoa Lư, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình Trú quán: xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	04/02/1979
39	30.	Nguyễn Văn Toàn	Tiểu đội phó QĐNDVN	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	1949
40	31.	Nguyễn Đăng Tuấn	Đại úy Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	06/6/2018
4 - TỈNH BẠC LIÊU					
41	1.	Võ Văn Tư	Đội viên du kích	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải (nay là thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu).	16/01/1946
5 - TỈNH BẮC GIANG					
42	1.	Dương Văn Giới	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	25/02/2019
43	2.	Phùng Văn Nụ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	08/01/2019
44	3.	Phạm Văn Nghĩa	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	04/02/2019
45	4.	Thân Văn Miên	Đội viên du kích	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	10/9/1951
46	5.	Thân Văn Kiên	Đội viên du kích	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	10/9/1951
47	6.	Nguyễn Văn Tổng	Dân công	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	09/5/1954
48	7.	Nguyễn Thị Liên	Dân công	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	06/02/1950
49	8.	Lương Văn Hón	Đội viên du kích	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	23/01/1954
6 - TỈNH BẮC NINH					
50	1.	Lại Đình Quỳnh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Xá, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	06/6/1951
51	2.	Bạch Thái Đức*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kinh Bắc, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc (nay là phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh)	12/9/1967
52	3.	Nguyễn Văn Sệ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc (nay là xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)	17/11/1966

7 - TỈNH BẾN TRE					
53	1.	Nguyễn Văn Nghiêm	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	20/9/2016
8 - TỈNH CÀ MAU					
54	1.	Phạm Tấn Mạnh*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	10/02/1961
55	2.	Huỳnh Thanh Hải*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phú Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau)	16/3/1964
9 - TỈNH HÀ NAM					
56	1.	Lê Văn Vân	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 82%)	Xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	18/7/2014
57	2.	Nguyễn Hải Hiền	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	15/3/2016
58	3.	Nguyễn Quang Vinh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	12/7/2018
59	4.	Nguyễn Văn Phong	Đội viên du kích	Xã Tiên Nội, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	06/6/1954
60	5.	Hoàng Văn Thuận*	Kế toán Đại đội phó QĐNDVN	Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	29/9/1974
61	6.	Đỗ Văn Lênh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	28/8/1971
62	7.	Vũ Văn Chiên*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	22/5/1969
63	8.	Phùng Văn Lãng*	Hạ sĩ Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	06/6/1969
64	9.	Đỗ Huân Chương*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	03/5/1972
65	10.	Nguyễn Xuân Trường*	Công nhân	Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	15/9/1967
66	11.	Lê Xuân Thê*	Chuẩn úy Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Châu Giang, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	02/6/1968
67	12.	Trần Đình Huỳnh*	Tiểu đoàn trưởng QĐNDVN	Xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	04/5/1970
68	13.	Đinh Văn Tĩnh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	21/4/1975
10 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
69	1.	Quản Văn Sứ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 85%)	Xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	25/6/2017

70	2.	Đỗ Văn Đồi	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	31/7/2018
71	3.	Phùng Mạnh Kỳ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	08/3/2019
72	4.	Trần Đình Thi	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 84%)	Xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	03/01/2018
73	5.	Nguyễn Văn Hà	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	11/6/2018
74	6.	Hoàng Văn Triết	Đội viên du kích	Xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	14/7/1950
75	7.	Cần Văn Hưng	Đội viên du kích	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	06/8/1952
76	8.	Nguyễn Đại Lự	Thanh niên xung phong	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	21/11/1971
77	9.	Nguyễn Văn Yên*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Đức Phúc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	26/6/1967
78	10.	Phan Hữu Quốc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	12/5/1969
79	11.	Nguyễn Công Quý*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tây Sơn, huyện Quảng Oai, thành phố Hà Nội (nay là thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội)	03/01/1969
80	12.	Bùi Nguyên Hồng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ba Trại, huyện Bất Bạt, tỉnh Hà Tây (nay là xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội)	16/9/1968
81	13.	Vũ Văn Cải*	Trung sĩ Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	20/10/1970
82	14.	Mai Văn Mích*	Chuẩn úy Chính trị viên đại đội QĐNDVN	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	24/4/1976
83	15.	Lê Văn Tho*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	09/01/1967
84	16.	Nguyễn Thanh Hà*	Trung úy Trợ lý tác chiến QĐNDVN	Xã Đốc Ngừ, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội)	15/9/1968
11 - TỈNH HÀ TĨNH					
85	1.	Biện Con*	Dân công hỏa tuyến	Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	25/11/1953
86	2.	Nguyễn Đình Phong*	Dân công quốc phòng	Xã Sơn Diêm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	02/6/1968
12 - TỈNH HẢI DƯƠNG					
87	1.	Nguyễn Thị Tính	Ủy viên BCH phụ nữ xã Tiểu đội trưởng du kích	Xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	10/10/1950

88	2.	Nguyễn Hữu Tường	Đội viên du kích	Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	18/6/1952
89	3.	Hoàng Văn Khánh	Trung đội trưởng tự vệ	Xã Kim Khê, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	12/01/1947
90	4.	Nguyễn Hữu Đê	Chủ tịch Liên Việt xã	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	12/1951
91	5.	Nguyễn Đức Tuyên	Tổ trưởng Đảng	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	10/6/1951
92	6.	Nguyễn Hữu Phước	Đội viên du kích	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	05/3/1951
93	7.	Nguyễn Hữu Thiêm	Đội viên du kích	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	20/11/1953
94	8.	Bùi Văn Tước	Xã đội phó	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	21/3/1951
95	9.	Nguyễn Văn Càng	Tổ trưởng Đảng	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	21/3/1951
96	10.	Nguyễn Hữu Sung	Thôn đội trưởng	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	21/3/1951
97	11.	Nguyễn Văn Thích	Đội viên du kích	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	21/3/1951
98	12.	Nguyễn Văn Tỳ	Đội viên du kích	Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	21/3/1951
99	13.	Hồ Văn Mịch	Nhà giáo	Xã Ninh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	08/4/1932
13 - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG					
100	1.	Bùi Thế Cá	Đội viên du kích	Xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	3/1949
101	2.	Phạm Đình Nhạ	Dân quân du kích	Xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1947
102	3.	Lê Thị Tự	Dân quân du kích	Xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	18/6/1949
103	4.	Nguyễn Đăng Thạnh	Dân quân du kích	Xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	17/01/1947
104	5.	Đào Trọng Vinh	Dân quân du kích	Xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1947
105	6.	Nguyễn Văn Cừ	Đội viên du kích	Xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1951
106	7.	Phùng Văn Cát	Dân quân du kích	Xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1954
107	8.	Nguyễn Tất Chiên	Dân quân du kích	Xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	27/5/1947
108	9.	Phạm Văn Mọc	Chính trị viên Đội viên du kích	Xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	12/7/1950

109	10.	Nguyễn Văn Nhã	Đội viên du kích	Xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	28/6/1953
110	11.	Nguyễn Đức Bằng	Đội viên du kích	Xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	21/01/1951
111	12.	Ngô Đăng Nhạc	Đội viên du kích	Xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	02/1949
112	13.	Vũ Văn Nham	Đội viên du kích	Xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	9/1950
113	14.	Vũ Thị Tỏi	Đội viên du kích	Xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	7/1949
114	15.	Bùi Văn Trắc	Đội viên du kích	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	22/5/1953
115	16.	Lê Văn Pho	Đội viên du kích	Phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	10/1953
116	17.	Nguyễn Văn Lan	Đội viên du kích	Phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	10/1952
117	18.	Nguyễn Văn Chi	Giao thông liên lạc	Xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	14/01/1951
118	19.	Phạm Bá Kim	Đội viên du kích	Xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	4/1948
119	20.	Trịnh Văn Tỳ	Cán bộ cơ sở	Xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	10/1952
120	21.	Nguyễn Văn Cờ	Cán bộ cơ sở	Xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	10/1952
121	22.	Vũ Trọng Bình	Đội viên du kích	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1951
122	23.	Đỗ Đăng Nhượng	Dân quân du kích	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1954
123	24.	Phạm Văn Gây	Đội viên du kích	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	29/8/1949
124	25.	Vũ Văn Tăng	Đội viên du kích	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1952
125	26.	Đoàn Quang Kháp	Đội viên du kích	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	15/11/1950
126	27.	Bùi Văn Roạt	Đội viên du kích	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	15/11/1950
127	28.	Lưu Hữu Thọ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	20/3/1969
128	29.	Phạm Đức Lăng*	Trung đội phó QĐNDVN	Phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	21/4/1948
129	30.	Đinh Văn Số*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	28/4/1969
130	31.	Đàm Văn Khuôn (Đàm Thanh Hải)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	20/11/1950

131	32.	Đinh Văn Man*	Đội viên du kích	Xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1947
14 - TỈNH HẬU GIANG					
132	1.	Trần Văn Sáng	Đoàn Thanh niên cứu quốc	Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ	23/3/1956
133	2.	Bùi Văn Thành	Đội viên du kích	Xã Trường Long, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ	05/11/1968
134	3.	Ngô Văn Tư*	Cán bộ kinh tài xã	Xã Vị Thủy, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	18/5/1959
135	4.	Lê Văn Lắm*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	23/3/1969
136	5.	Tăng Văn Đục*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu Giang	05/5/1965
137	6.	Nguyễn Việt Thắng*	Thương binh 1/4	Xã Tân Thanh, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	23/01/1991
138	7.	Nguyễn Văn Thuận*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	11/4/1968
139	8.	Nguyễn Thị Khanh*	Tổ Đảng ấp	Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	09/7/1969
140	9.	Bùi Văn Quyền*	Phó BCH Nông hội	Xã Vị Thủy, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	06/11/1967
141	10.	Lê Văn Sáu*	Thiếu úy QĐNDVN	Xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	18/12/1977
142	11.	Lê Văn Chiến*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	20/12/1977
143	12.	Lê Văn Giai*	Đội viên du kích	Xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	13/6/1969
144	13.	Phạm Văn Sang*	Đại đội trưởng QĐNDVN	Xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	01/1963
145	14.	Thái Văn Sơn*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Vị Thanh, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	03/1969
146	15.	Lê Văn Cồ*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	16/4/1972
147	16.	Bùi Văn De*	Chi ủy viên BCH Nông dân huyện	Xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	15/6/1974
148	17.	Nguyễn Văn Khánh*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Tường, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	20/12/1967
149	18.	Nguyễn Thị Cúc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Tường, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	28/6/1968
150	19.	Nguyễn Văn Năm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Tường, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	06/11/1965
151	20.	Phạm Văn Tứ*	Tiểu đội trưởng du kích	Xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	17/7/1973

15 - TỈNH HÒA BÌNH					
152	1.	Bùi Văn Nghiêm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Lương, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	25/6/1974
153	2.	Đinh Văn Tản*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	28/10/1969
154	3.	Lò Xuân Thích*	Thượng sĩ/Trung đội phó QĐNDVN	Xã Đoàn Kết, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	07/7/1980
16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					
155	1.	Nguyễn Văn Đức*	Chuẩn úy Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Xuân Thới, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	9/1969
156	2.	Nguyễn Văn Nhỏ (Lớn)*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Xuân Thới, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh	30/02/1974
157	3.	Nguyễn Văn Múc (Tuồng)*	Y Tá QĐNDVN	Xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	30/4/1969
158	4.	Phạm Đình Ngân*	Hạ sĩ QĐNDVN	Phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	19/7/1989
159	5.	Trịnh Trung Chánh*	Học sinh	Xã Vĩnh Gia, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	11/4/1968
160	6.	Nguyễn Văn Tuổi (Tám An)*	Ủy viên thư ký	Phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	01/9/1950
161	7.	Hà Văn Huỳnh*	Đội trưởng đội chiếu bóng Điện ảnh phân khu I	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	01/9/1969
17 - TỈNH HƯNG YÊN					
162	1.	Bùi Văn Chung	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	10/12/2014
163	2.	Vũ Ngọc Lượng	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	09/3/2017
164	3.	Lê Văn Thâm	Đội viên du kích	Xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	05/01/1951
18 - TỈNH KON TUM					
165	1.	Trần Văn Mão	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	13/11/2018
19 - TỈNH NAM ĐỊNH					
166	1.	Bùi Huy Công	Đội viên du kích	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	11/02/1951
167	2.	Nguyễn Văn Tảo*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định	10/12/1967

168	3.	Phan Văn Hạnh*	Thượng sĩ Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	15/6/1972
169	4.	Nguyễn Văn Điền*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Giao Thịnh, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà	01/10/1968
170	5.	Trần Văn Thư*	Chuẩn úy QĐNDVN	Xã Giao Thịnh, huyện Xuân Thủy, tỉnh Hà Nam Ninh	10/8/1972
171	6.	Nguyễn Văn Luận*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Hà	29/9/1967
172	7.	Trần Văn Thành*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Hà Nam Ninh	01/10/1966
173	8.	Lại Văn Chuẩn*	Trung sĩ Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Hà	10/10/1969
174	9.	Hoàng Duy Ngân*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Hà	23/9/1967
175	10.	Trần Công Định*	Đội viên du kích	Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	02/11/1952
20 - TỈNH NGHỆ AN					
176	1.	Trần Văn Cừ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 95%)	Xã Đức Lập, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	07/11/2018
177	2.	Bùi Xuân Kiều	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 96%)	Xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	18/11/2015
178	3.	Nguyễn Xuân Hòa	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 61%)	Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	23/11/2014
179	4.	Nguyễn Thị Nha	Cán bộ phụ nữ	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	11/3/1931
180	5.	Lê Sỹ Thùy	Nhân dân	Xã Hưng Thái, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (nay là thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An)	12/9/1930
181	6.	Hoàng Văn Bồi			12/9/1930
182	7.	Nguyễn Trọng Phước			12/9/1930
183	8.	Hồ Sỹ Mơi			12/9/1930
184	9.	Nguyễn Văn Vận			12/9/1930
185	10.	Hoàng Văn Tịnh			12/9/1930
186	11.	Lê Phục	Đội viên du kích	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	1931
187	12.	Thái Doãn Nam*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thanh Đức, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	28/12/1967
188	13.	Phạm Sỹ Đàn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nam Tân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	19/01/1968

189	14.	Nguyễn Hữu Tân*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	28/4/1972
190	15.	Trần Thị Lan*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nam Tân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	29/5/1968
191	16.	Nguyễn Danh Trâm*	Trung sĩ Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	03/9/1967
192	17.	Hoàng Văn Thịnh*	Thượng sĩ Trung đội phó QĐNDVN	Xã Nghi Thủy, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	17/4/1968
193	18.	Lê Khắc Cường*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	09/02/1966
194	19.	Trần Văn Hương*	Thiếu úy QĐNDVN	Xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ Tĩnh (nay là tỉnh Nghệ An)	07/3/1981
195	20.	Nguyễn Trung Thanh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	18/01/1968
196	21.	Nguyễn Phương Thương*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	03/4/1967
21 - TỈNH NINH BÌNH					
197	1.	Nguyễn Đình Phụng	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	03/10/2018
198	2.	Phan Trọng Nhật	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	01/3/2019
199	3.	Trần Văn Niệm*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	10/1953
200	4.	Đình Văn Khóa*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	15/5/1972
201	5.	Nguyễn Xuân Vượng*	Hạ sĩ/Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	12/8/1966
202	6.	Đặng Văn Vàn*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	29/6/1967
203	7.	Vũ Văn Cát (Vũ Thiện Cát)*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	18/5/1953
204	8.	Nguyễn Văn Chờ (Nguyễn Chờ)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Thiện huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	20/3/1952
205	9.	Trần Ky*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	04/1952
206	10.	Phạm Văn Bình*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	18/5/1954
207	11.	Đình Đức Quân*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ninh Sơn, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình	23/01/1968
208	12.	Dương Quang	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Khánh Thịnh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	19/7/1954

		Chiêu*			
209	13.	Nguyễn Văn Lệ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Văn Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	1953
210	14.	Phạm Xuân Khai*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1953
211	15.	Tạ Canh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	3/1953
212	16.	Nguyễn Triều*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	01/1954
213	17.	Ninh Xuân Trọng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1953
214	18.	Dương Văn Lai*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	26/8/1969
215	19.	Đinh Văn Ngưỡng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	1953
216	20.	Nguyễn Văn Giao*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	10/2/1952
217	21.	Phạm Tuấn Luyện*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	15/01/1951
218	22.	Đinh Văn Ngu*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	06/4/1954
219	23.	Phạm Văn Quỹ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	21/2/1953
220	24.	Nguyễn Văn Phúc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	1952
221	25.	Tạ Ngọc Mác*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	26/7/1948
222	26.	Đoàn Văn Ôn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	16/11/1950
223	27.	Hoàng Văn Thu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Công Trứ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình)	16/2/1954
224	28.	Phạm Văn Phi*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	1953
225	29.	Trịnh Văn Thù*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	12/1948
226	30.	Lưu Đình Sản*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	03/1947
227	31.	Nguyễn Văn Ba*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	09/3/1950
228	32.	Nguyễn Khắc Khuyến*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	21/6/1954
229	33.	Nguyễn Xuân Mậu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	15/3/1967

230	34.	Đinh Văn Trường*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ninh Thành, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình	20/02/1952
231	35.	Đoàn Thái Hòa*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1953
232	36.	Trần Văn Đức*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	26/3/1968
233	37.	Nguyễn Thị Biều*	Y tá/Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1954
234	38.	Lê Văn Nghĩa*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1951
235	39.	Lê Trọng Luận*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	11/1949
236	40.	Tổng Xuân Cầm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	12/1953
237	41.	Phạm Duy Trát*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	04/01/1951
238	42.	Phạm Đình Lai*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	06/5/1953
239	43.	Nguyễn Văn Đình*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	05/5/1950
240	44.	Nguyễn Duy Đức*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	11/6/1970
241	45.	Đỗ Văn Vỹ*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	1967
242	46.	Trịnh Văn Phát*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thượng Hòa, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	1972
243	47.	Hoàng Văn Nghiêm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Quang, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	22/5/1968
244	48.	Trịnh Hồng Cầm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	1966
245	49.	Bùi Văn Thai*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	1973
246	50.	Đinh Văn Nguồn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	1965
247	51.	Vũ Văn Lũng*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	04/4/1954
248	52.	Đinh Văn Khương (Đinh Thế Khương)*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	02/3/1953
249	53.	Nguyễn Văn Trúc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	06/01/1954
250	54.	Dương Đức Tiến*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	19/2/1954
251	55.	Đinh Văn Số*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thanh Lạc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	20/5/1967
252	56.	Mai Lương Ngọc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1968

253	57.	Đào Xuân Đông*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1953
254	58.	Nguyễn Văn Nụ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	1949
255	59.	Vũ Văn Luấn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	01/12/1948
256	60.	Đào Văn Lục*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	1953
257	61.	Phạm Viết Tạ*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Ninh Nhất, huyện Gia Khánh (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình	15/01/1949
258	62.	Phạm Văn Hoàn*	Lái xe/Trung đội phó QĐNDVN	Xã Ninh Nhất, huyện Gia Khánh (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình	12/4/1966
22 - TỈNH LẠNG SƠN					
259	1.	Đỗ Văn Bộ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thượng Đạt, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	05/01/2015
23 - TỈNH LÂM ĐỒNG					
260	1.	K'Kú	Già làng	Xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	05/01/1946
24 - TỈNH LONG AN					
261	1.	Phạm Văn Đục	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	01/8/2019
25 - TỈNH PHÚ YÊN					
262	1.	Trương Văn Hữu (Trương Ái Hữu)	Đội viên du kích	Xã Hòa Thịnh, huyện Tuy Hòa (nay là huyện Tây Hòa), tỉnh Phú Yên	18/5/1967
26 - TỈNH PHÚ THỌ					
263	1.	Nguyễn Văn Tiến	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	28/8/2018
264	2.	Phùng Hữu Tể	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 85%)	Xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	03/12/2018
265	3.	Nguyễn Trường Sinh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 85%)	Xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	18/7/2017
266	4.	Dương Văn Nghĩ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Vân Đôn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	20/7/2018
267	5.	Khổng Xuân Phúc	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	25/11/2018
27 - TỈNH QUẢNG BÌNH					
268	1.	Lưu Trọng Vinh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 94%)	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	23/5/2018

269	2.	Nguyễn Minh Đức	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 90%)	Xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	17/8/2018
270	3.	Nguyễn Trác	Đội viên du kích	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	01/12/1948
271	4.	Hoàng Văn Thiện	Dân công hỏa tuyến	Xã Lý Ninh, huyện Lệ Ninh, tỉnh Quảng Bình	06/7/1967
272	5.	Hoàng Phiến	Đội trưởng du kích	Xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	11/9/1950
273	6.	Lê Văn Trương*	Cán bộ	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	14/9/1968
28 - TỈNH QUẢNG NAM					
274	1.	Trần Lào	Xã đội trưởng	Xã Quế Phước, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	11/4/1970
275	2.	Đặng Bưởi*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tam Phước, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (nay là xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)	15/6/1968
29 - TỈNH QUẢNG NINH					
276	1.	Lê Văn Sửu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	1952
277	2.	Hoàng Văn Ngũ*	Thượng sĩ Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	29/11/1966
30 - TỈNH QUẢNG NGÃI					
278	1.	Nguyễn Xanh*	Đội viên du kích	Xã Nghĩa Thắng, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	14/5/1973
279	2.	Nguyễn Phùng*	Đội trưởng Bí thư Đội 10 Nông trường	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	15/2/1968
280	3.	Trịnh Thân*	Đội viên du kích	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	04/3/1968
31 - TỈNH QUẢNG TRỊ					
281	1.	Nguyễn Văn Thiềng	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	25/10/1949
282	2.	Nguyễn Hiệp (Nguyễn Văn Hiệp)	Trung đội phó dân quân du kích	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	15/7/1953
32 - TỈNH SÓC TRĂNG					
283	1.	Lê Văn Thoại*	Đại đội phó CAND	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	09/4/1967
284	2.	Triệu Văn Đạo*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	13/12/1967

285	3.	Nguyễn Văn Thuận*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vân Hòa, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	26/01/1983
286	4.	Dương Văn Cho*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Quới, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	21/11/1965
287	5.	Quách Văn Hoài*	Đội viên cơ quan an ninh xã	Xã Mỹ Quới, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	01/5/1974
288	6.	La Thị Thôi*	Hội trưởng hội mẹ chiến sĩ	Xã Tân Long, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	07/11/1968
289	7.	Dương Văn Trung*	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Vĩnh Biên, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	15/3/1992
290	8.	Huỳnh Văn Chính*	Bảo vệ cơ quan	Xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	13/02/1969
291	9.	Phạm Văn Đại*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	06/6/1978
292	10.	Nguyễn Văn Tổng*	Cán bộ ủy viên thanh niên huyện	Xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	13/4/1969
293	11.	Lê Văn Cò*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	24/11/1964
294	12.	Nguyễn Văn Sơn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	12/6/1986
295	13.	Trần Thị Hoa*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Thanh Trì, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	03/5/1967
296	14.	Lê Văn Miên*	Đội viên du kích	Xã Thanh Trì, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	23/3/1973
297	15.	Nguyễn Văn Thành*	Xã đội trưởng	Xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	18/12/1972
298	16.	Hứa Sa Rinh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lâm Tân, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	29/6/1983
299	17.	Trần Văn Cừ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	26/4/1983
300	18.	Tăng Văn Sang*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Lâm Kiết, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng	21/3/1966
301	19.	Nguyễn Văn Tâm*	Cán bộ chi đoàn xã	Xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	02/01/1965
302	20.	Nguyễn Văn Dư*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	28/5/1969
33 - TỈNH TIỀN GIANG					
303	1.	Lương Văn Ngọ	Cán bộ Nông hội xã	Xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	1947
304	2.	Lê Văn Sơn	Tiểu đội trưởng Tiểu đội tự vệ xã	Xã Song Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)	23/10/1962

34 - TỈNH THÁI BÌNH					
305	1.	Nguyễn Văn Thái*	Công nhân	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	29/8/1977
306	2.	Bùi Minh Hồng*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tam Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	03/10/1969
307	3.	Nguyễn Đức Động*	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	1951
35 - TỈNH THANH HÓA					
308	1.	Trần Mạnh Tùng	Công an xã	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	18/3/2016
36 - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ					
309	1.	Đình Khoai	Đội viên du kích	Xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	10/1954
310	2.	Hồ Thị Đom	Cán bộ xã	Xã Hương Hồ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	10/1954
311	3.	Nguyễn Hữu Xa*	Công nhân	Xã Quảng Châu, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	22/6/1967
37 - TỈNH VĨNH LONG					
312	1.	Nguyễn Hữu Điền	Cán bộ xã	Xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	13/5/1941